

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚC LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH
V/v Thực hiện các khoản thu khác
của các trường MN, TH, THCS công
lập trên địa bàn Phường Phúc Lợi
năm học 2025-2026

Phúc Lợi, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Các trường MN, TH, THCS công lập thuộc Phường.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội; Công văn số 3375/SGDDĐT-KHTC ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2025-2026;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ nhu cầu thực tế, cần thiết và hiệu quả của phụ huynh học sinh.

UBND Phường Phúc Lợi thống nhất các khoản thu khác trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trên địa bàn Phường Phúc Lợi năm học 2025-2026 (chi tiết theo các biểu đính kèm).

Yêu cầu Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Phường khẩn trương triển khai, tổ chức thực hiện: Đảm bảo đúng nguyên tắc, nội dung, đối tượng và mức thu đã được UBND phường thống nhất tại văn bản này; Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm trong việc sử dụng nguồn thu. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước UBND Phường, cha mẹ học sinh nếu thực hiện thu các khoản không đúng quy định tại nhà trường.

Giao phòng Văn hóa-Xã hội chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác thu chi của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc phường, đảm bảo đúng quy định và hiệu quả. Tổng hợp kết quả thực hiện để báo cáo UBND phường, các sở ngành và UBND thành phố theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Văn hóa-Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND phường chỉ đạo, xử lý/.

Nơi nhận:

- TT ĐU-UBND Phường; để b/c
- Như trên;
- PGD số 6 – KBNN khu vực I
- Lưu: VT, VHXXH (05b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Anh Tuấn

**MỨC THU CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, CƠ SỞ GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG CÔNG LẬP CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO
NGHỊ QUYẾT 03/2024/NQ-HĐND NGÀY 29/3/2024 CỦA HĐND TPHN**
(Kèm theo CV số: /UBND-VHXXH ngày / /2025 của UBND Phường Phúc Lợi)

STT	Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Mức trần quy định	Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Dịch vụ phục vụ bán trú.				
1.1	Dịch vụ tiền ăn của học sinh.	35.000 đồng/học sinh/ngày đối với bữa trưa; 20.000 đồng/học sinh/ngày đối với bữa sáng	30.000đ/học sinh/ngày bữa trưa (trong đó: Bữa chính: 20.000đ học sinh/ngày Bữa phụ: 10.000đ học sinh/ngày) 15.000đ/học sinh/ bữa sáng	35.000 đồng/học sinh/ngày đối với bữa trưa	35.000 đồng/học sinh/ngày đối với bữa trưa
1.2	Dịch vụ chăm sóc bán trú.	235.000 đồng/học sinh/tháng	235.000 đồng/học sinh/tháng	235.000 đồng/học sinh/tháng	235.000 đồng/học sinh/tháng
1.3	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú.	- Mầm non: 200.000 đồng/học sinh/ năm học; - Tiểu học, Trung học cơ sở: 133.000 đồng/học sinh/năm học.	200.000 đồng/học sinh/năm học.	133.000 đồng/học sinh/năm học.	133.000 đồng/học sinh/năm học.
2	Dịch vụ học 2 buổi/ngày (đối với giáo dục phổ thông).		Không có	Thực hiện theo CV số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học hai buổi/ngày đối với giáo dục PT năm học 2025-2026 và các văn bản liên quan khác	
3	Dịch vụ nước uống học sinh.	16.000 đồng/học sinh/tháng	12.000 đồng/học sinh/tháng	15.000 đồng/học sinh/tháng	15.000 đồng/học sinh/tháng
4	Dịch vụ giáo dục ngoài giờ (chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục ngoài giờ chính khoá theo quy định của pháp luật).				
4.1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khoá).	12.000 đồng/học sinh/giờ	12.000 đồng/học sinh/giờ	12.000đồng/học sinh/giờ	Không có
4.2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ).	96.000 đồng/học sinh/ngày	96.000 đồng/học sinh/ngày	Không có	

4.3	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).				
4.3.1	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).	15.000 đồng/học sinh/giờ dạy	Thực hiện theo hướng dẫn tại NQ 03/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội		
4.3.2	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá, bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).	15.000 đồng/học sinh/giờ dạy	Không có	Thực hiện theo hướng dẫn tại NQ 03/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội	
5	Dịch vụ đưa đón trẻ, học sinh.	10.000 đồng/học sinh/km	10.000 đồng/học sinh/km		
6	Dịch vụ tiền ở của học sinh nội trú tại một số trường có khu nội trú (không bao gồm Trường Phổ thông dân tộc Nội trú).	400.000 đồng/học sinh/tháng	Không có		